

KẾ HOẠCH

**Triển khai Chương trình mục tiêu truyền thông về
tác hại của lạm dụng muối, đường trong khẩu phần ăn, các bệnh
rối loạn chuyển hóa do dinh dưỡng và lười vận động, dự phòng một số bệnh
truyền nhiễm cơ bản và bệnh không truyền nhiễm cơ bản
trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn từ nay đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 104/KH-SYT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Sở Y tế Bình Định, về việc truyền thông vận động thực hiện tác hại của lạm dụng muối, đường trong khẩu phần ăn, các bệnh rối loạn chuyển hóa do dinh dưỡng và lười vận động, dự phòng một số bệnh truyền nhiễm cơ bản và bệnh không truyền nhiễm cơ bản trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn từ nay đến năm 2030;

Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng môi trường hỗ trợ, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của mỗi người dân, trong đó tập trung vào đối tượng thanh niên về tác hại của lạm dụng muối, đường trong khẩu phần ăn, các bệnh rối loạn chuyển hóa do dinh dưỡng và lười vận động, dự phòng một số bệnh truyền nhiễm cơ bản và bệnh không lây nhiễm cơ bản góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Yêu cầu

Nội dung 1: Nâng cao hiểu biết, thay đổi hành vi của người dân để giảm lượng muối trong khẩu phần ăn hằng ngày.

- Trên 90% người trưởng thành biết tác hại do ăn nhiều muối, nhận biết được các loại thực phẩm có nhiều muối và biết các biện pháp để giảm ăn muối.

- Trên 60% người trưởng thành thực hiện ít nhất 01 biện pháp để giảm muối trong khẩu phần ăn hằng ngày.

- Giảm mức tiêu thụ muối trung bình của người trưởng thành xuống còn dưới 07gam/người/ngày.

- Trên 90% số người được phát hiện mắc tăng huyết áp, bệnh tim mạch và các bệnh liên quan khác được tư vấn, hướng dẫn thực hiện chế độ ăn giảm muối.

- Trên 90% học sinh phổ thông có hiểu biết về tác hại của việc ăn nhiều muối và nhận biết được các loại thực phẩm chứa nhiều muối; trên 70% số học sinh thực hiện ít nhất 01 biện pháp để giảm ăn muối theo khuyến cáo.

- 100% trường nội trú và trường có tổ chức bữa ăn bán trú thực hiện chế độ ăn giảm muối cho học sinh.

Nội dung 2: Nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, ban, ngành, đoàn thể trong việc xây dựng và thực thi cơ chế chính sách, tạo nguồn lực bền vững cho các can thiệp giảm muối trong khẩu phần ăn người dân.

Nội dung 3: Nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các cơ sở dịch vụ ăn uống để thực hiện can thiệp giảm muối trong khẩu phần ăn của người dân.

- Trên 30% các cơ sở kinh doanh, cung cấp dịch vụ ăn uống thực hiện ít nhất một biện pháp giảm muối trong nấu ăn, chế biến và cung cấp thực phẩm.

- Trên 30% số cơ sở sản xuất thực phẩm bao gói sẵn có ít nhất 01 sản phẩm được giảm muối và dán nhãn sản phẩm có công bố hàm lượng muối, chỉ báo thực phẩm có nhiều muối và cảnh báo sức khỏe của ăn nhiều muối.

Nội dung 4: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động giám sát, tư vấn, hướng dẫn chế độ ăn giảm muối trong cơ sở y tế và tại cộng đồng.

- 90% nhân viên y tế trong các cơ sở khám, chữa bệnh có đủ năng lực và thực hiện tư vấn, hướng dẫn chế độ ăn giảm muối trong quản lý, điều trị cho bệnh nhân tăng huyết áp, tim mạch, đái tháo đường và các bệnh liên quan khác.

- 90% cán bộ y tế tuyến thị xã, xã/phường và nhân viên y tế thôn có đủ năng lực và thực hiện truyền thông, tư vấn giảm ăn muối cho người dân.

- Thiết lập cơ sở dữ liệu và tổ chức thu thập số liệu định kỳ để quản lý, giám sát thông tin về tình hình tiêu thụ muối trong khẩu phần ăn, hàm lượng muối trong các loại thực phẩm phổ biến và hiệu quả các biện pháp can thiệp.

Nội dung 5: Giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính để dự phòng mắc bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm.

Nội dung 6: Nâng cao kiến thức của người dân về phòng chống bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là đối tượng thanh niên nhằm thay đổi hành vi dự phòng các bệnh truyền nhiễm, góp phần làm giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm, không chể kíp thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nội dung

1.1 Nội dung 1

- Đối tượng: Người dân trong cộng đồng; cha mẹ học sinh; cán bộ, giáo viên, học sinh, nhân viên y tế, nhân viên bếp ăn trong trường học; người có nguy cơ cao mắc bệnh và người mắc bệnh ung thư, tim mạch, tăng huyết áp.

- Trọng tâm truyền thông:

+ Thế nào là ăn nhiều muối và cách nhận biết những thực phẩm nhiều muối.

- + Tác hại của việc ăn nhiều muối.
- + Các biện pháp giảm ăn muối.
- + Hướng dẫn về đọc nhãn trên bao bì sản phẩm thực phẩm.

1.2 Nội dung 2

- Đối tượng: Lãnh đạo các khoa, phòng, Trạm Y tế trực thuộc Trung tâm Y tế.
- Trọng tâm truyền thông
 - + Bằng chứng khoa học về tác hại của ăn nhiều muối đối với sức khỏe.
 - + Lợi ích về sức khỏe và kinh tế có được nếu dự phòng được các bệnh do ăn nhiều muối gây ra.
 - + Phổ biến các chính sách, văn bản pháp luật liên quan.
 - + Kinh nghiệm của các nước trong vấn đề giảm ăn muối.
 - + Huy động nguồn lực cho truyền thông, can thiệp giảm ăn muối.

1.3 Nội dung 3

- Đối tượng: Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm; các cơ sở kinh doanh, cung cấp dịch vụ ăn uống.
- Trọng tâm truyền thông
 - + Phổ biến các chính sách, văn bản pháp luật liên quan.
 - + Bằng chứng khoa học về tác hại của ăn nhiều muối đối với sức khỏe.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1 Nhóm giải pháp về chính sách pháp luật

a. Tăng cường thực thi các chính sách, quy định pháp luật

- Thực hiện các quy định để kiểm soát, hạn chế quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm thực phẩm chứa nhiều muối, đặc biệt là đối với trẻ em và các nhóm đối tượng nguy cơ cao.
- Thực hiện các chính sách, quy định về tổ chức bữa ăn học đường và cung cấp thực phẩm giảm muối, có lợi cho sức khỏe của trẻ em, học sinh trong trường học.
- Thực hiện các chính sách nhằm khuyến khích sản xuất, cung cấp và tiêu thụ các thực phẩm an toàn, giảm muối, có lợi cho sức khỏe.
- Quán triệt, triển khai thực hiện Nghị định 09/2016/NĐ-CP về tăng cường vi chất vào thực phẩm, đặc biệt là muối tăng cường i-ốt.
- Tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện các khuyến cáo của Bộ Y tế về các dịch bệnh truyền nhiễm cơ bản.

b. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành từ thị xã đến xã, phường cùng với đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia để triển khai các hoạt động nhằm giảm tiêu thụ muối trong khẩu phần ăn của người dân.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm các cấp chính quyền để tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động. Các cấp chính quyền chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, đưa vào chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Tăng cường trách nhiệm của các ban, ngành địa phương để phối hợp triển khai thực hiện các chính sách, hoạt động thuộc phạm vi do ngành, lĩnh vực phụ trách. Phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành để thực hiện các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật về giảm tiêu thụ muối trong khẩu phần ăn của người dân.

- Tăng cường thực hiện phối hợp liên ngành cùng với đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia để triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, địa phương và cơ quan thông tin tại địa phương bao gồm: đài phát thanh và các phương tiện thông tin khác để triển khai các chiến dịch truyền thông, phòng chống dịch bệnh.

c. Hoàn thiện, thực hiện các chính sách, quy định của pháp luật về kiểm soát yếu tố nguy cơ, thúc đẩy các yếu tố tăng cường sức khỏe và phòng, chống bệnh tật

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Luật Phòng chống tác hại thuốc lá, Luật Bảo vệ môi trường, Luật An toàn thực phẩm, Luật phòng, chống tác hại của rượu bia, Chính sách Quốc gia phòng, chống tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác.

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, quy định pháp luật về quản lý, kiểm soát việc quảng cáo, kinh doanh và tăng thuế phù hợp để hạn chế sử dụng thuốc lá, đồ uống có cồn, thực phẩm chế biến sẵn, nước ngọt có ga, phụ gia thực phẩm và một số sản phẩm khác có nguy cơ với sức khỏe, đặc biệt là các sản phẩm dành cho trẻ em.

- Rà soát, đề xuất, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích sản xuất, cung cấp và tiêu thụ các thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe; tạo điều kiện cho người dân tiếp cận, sử dụng không gian công cộng, cơ sở luyện tập thể dục, thể thao; phát triển giao thông công cộng, giao thông phi cơ giới, đồng thời bảo đảm các tiện ích cho người khuyết tật, người cao tuổi tại các khu vực công cộng.

2.2 Giải pháp về truyền thông và vận động xã hội

- Sử dụng hiệu quả mạng lưới thông tin truyền thông của địa phương để thông tin, giáo dục, truyền thông về ăn giảm muối phòng, chống tăng huyết áp, đột quỵ, các bệnh tim mạch và bệnh không lây nhiễm khác.

- Cập nhật và cung cấp các thông điệp, tài liệu truyền thông về giảm muối phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng, bao gồm: truyền

thông trên thông tin đại chúng, truyền thông vận động chính sách, truyền thông tại cộng đồng, truyền thông hướng dẫn trong các cơ sở dịch vụ ăn uống, truyền thông trong trường học, truyền thông cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Đẩy mạnh các chương trình, hoạt động truyền thông vận động nâng cao hiểu biết, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

+ Tổ chức các buổi tập huấn và họp nhóm, cung cấp thông tin, bằng chứng khoa học về tác hại sức khỏe của ăn nhiều muối và các biện pháp giảm tiêu thụ muối cho các nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách và các doanh nghiệp liên quan.

- Triển khai các chương trình, chiến dịch truyền thông thay đổi hành vi của người dân giảm ăn muối dự phòng các bệnh truyền nhiễm và không lây nhiễm khác:

+ Định kỳ hằng năm tổ chức chiến dịch truyền thông trên quy mô thị xã với chủ đề toàn dân giảm ăn muối để dự phòng tăng huyết áp, đột quỵ, các bệnh tim mạch, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm khác.

+ Tổ chức các chương trình, chiến dịch truyền thông về giảm ăn muối lồng ghép vào các ngày, sự kiện sức khỏe trong năm như: Ngày Ung thư thế giới, Ngày Sức khỏe thế giới, Ngày Phòng, chống tăng huyết áp thế giới, Ngày Tim mạch thế giới, Ngày Đột quỵ thế giới, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển...

+ Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về giảm ăn muối thông qua đội ngũ tuyên truyền viên trực tiếp tại cộng đồng.

+ Triển khai các hoạt động ứng dụng các loại hình truyền thông như: internet, SMS, mạng xã hội, xây dựng fanpage về giảm ăn muối...theo hướng dẫn của tỉnh.

+ Tuyên truyền tới từng hộ gia đình, giáo viên các trường học, nhà trẻ, mẫu giáo, nhóm trẻ gia đình, lãnh đạo chính quyền, đoàn thể tại địa phương về bệnh tay chân miệng và các biện pháp phòng chống bằng nhiều hình thức như họp tổ dân phố, họp dân, tập huấn, hướng dẫn tại chỗ, tờ rơi, loa đài, phát thanh, báo chí, truyền hình về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

+ Tiếp nhận và phổ biến tài liệu truyền thông giảm muối từ Sở Y tế: pano, bộ tranh lật và sổ tay tuyên truyền, bộ áp - phích cho các Trạm Y tế, các cơ quan, xí nghiệp, trường học.

+ Tổ chức treo áp phích, dán thông điệp, cấp phát tờ rơi tuyên truyền về giảm ăn muối tại các địa điểm chợ, các cơ sở dịch vụ ăn uống.

- Phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật; trách nhiệm của các cấp chính quyền, ban ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao kiến thức và tầm quan trọng của công tác phòng chống bệnh truyền nhiễm, không lây nhiễm đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng và phổ biến các tài liệu truyền thông, chú trọng các tài liệu, thông điệp truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia; tăng cường vận

động thể lực; chế độ dinh dưỡng cân đối và hợp lý, giảm ăn muối, hạn chế tiêu thụ đồ uống có đường, chất béo bão hòa và chất béo chuyển hóa; truyền thông hướng dẫn người dân tự phát hiện sớm các dấu hiệu bệnh, thường xuyên kiểm tra sức khỏe, khám sàng lọc và khám xác định bệnh.

- Đa dạng các hình thức truyền thông và nâng cao sức khỏe phòng, chống bệnh không lây nhiễm: Tổ chức các chương trình, chiến dịch truyền thông; truyền thông trên đài phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử,...; truyền thông trên trang web và trên mạng xã hội. Xây dựng, cấp phát và phổ biến các tài liệu truyền thông cho người dân; truyền thông lồng ghép trong các sự kiện, hoạt động cộng đồng; tổ chức các hội nghị, hội thảo cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, tập huấn nâng cao năng lực cho các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội về phòng, chống bệnh không lây nhiễm. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống và tư vấn tâm lý, truyền thông về phòng bệnh không lây nhiễm thông qua các chương trình, hoạt động giáo dục phù hợp cho trẻ em, học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. Xây dựng, triển khai nhân rộng các mô hình nâng cao sức khỏe trong trường học, ở nơi làm việc và tại cộng đồng để thực hiện các nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam về phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

- Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án truyền thông và nâng cao sức khỏe theo các lĩnh vực, như: Phòng, chống tác hại của thuốc lá; phòng, chống tác hại của rượu, bia; tăng cường vận động thể lực cho người dân ở cộng đồng; truyền thông vận động thực hiện giảm muối trong khẩu phần ăn để phòng, chống bệnh không lây nhiễm; bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh không lây nhiễm và các chương trình, đề án liên quan khác.

2.3 Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

- Can thiệp giảm ăn muối trong trường học

+ Tổ chức hội thảo, tập huấn nâng cao nhận thức và hướng dẫn truyền thông cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên y tế trường học; tập huấn cho nhân viên nấu ăn, phục vụ về các biện pháp giảm muối trong lựa chọn, chế biến thực phẩm và tổ chức bữa ăn cho học sinh.

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục kiến thức cho học sinh về chế độ ăn giảm muối, hạn chế ăn đồ ăn nhanh, thực phẩm chế biến sẵn, đồ ăn vặt.

+ Tổ chức bữa ăn học đường giảm muối và bảo đảm dinh dưỡng cho học sinh bán trú bao gồm: chọn thực phẩm ít muối; giảm lượng muối khi chế biến bữa ăn; giảm muối, gia vị, nước chấm trên bàn ăn; cung cấp, phổ biến các thông điệp, chỉ dẫn về giảm muối tại bếp ăn, bàn ăn, nhà ăn và căn-tin của trường.

+ Quản lý hoạt động của căn-tin, dịch vụ trong trường học nhằm hạn chế tiếp cận của học sinh với các thực phẩm có nhiều muối; thực thi quy định không bán thực phẩm không có lợi cho sức khỏe ở khu vực cổng trường.

+ Tư vấn sức khỏe, dinh dưỡng và ăn giảm muối cho học sinh, phụ huynh học sinh; định kỳ theo dõi tình trạng dinh dưỡng, phát triển và kiểm tra sức khỏe

của học sinh để phát hiện sớm các nguy cơ sức khỏe và bệnh tật.

- Can thiệp giảm ăn muối cho người có nguy cơ cao và người bệnh

+ Cung cấp tài liệu, phổ biến kiến thức, sử dụng các trang thông tin điện tử để lồng ghép cung cấp thông tin, hướng dẫn về chế độ ăn giảm muối cho người bệnh tăng huyết áp, bệnh tim mạch và người mắc bệnh không lây nhiễm khác.

+ Tổ chức tập huấn hướng dẫn chuyên môn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về tư vấn dinh dưỡng, giảm muối trong điều trị, chăm sóc, quản lý bệnh nhân, đặc biệt đối với cán bộ y tế cơ sở.

+ Thực hiện tư vấn, hướng dẫn chế độ ăn giảm muối trong điều trị tăng huyết áp, bệnh tim mạch và các bệnh liên quan khác tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

+ Nhân viên y tế xã thực hiện tư vấn, hướng dẫn giảm ăn muối cho bệnh nhân tăng huyết áp, bệnh tim mạch được quản lý điều trị ngoại trú tại trạm y tế; nhân viên y tế thôn thăm hộ gia đình để đo huyết áp kết hợp với theo dõi, đôn đốc người tăng huyết áp thực hiện chế độ ăn giảm muối và tuân thủ điều trị tại nhà.

- Can thiệp giảm ăn muối tại hộ gia đình và cộng đồng

+ Tập huấn về truyền thông, tư vấn giảm muối cho nhân viên y tế thôn, cộng tác viên và cán bộ y tế xã/ phường; tổ chức hội thảo để nâng cao nhận thức và sự ủng hộ, tham gia của chính quyền và các đoàn thể địa phương vào chương trình giảm muối cộng đồng.

+ Phát thông điệp, bài viết truyền thông về giảm muối trên mạng lưới loa truyền thanh của xã, phường.

+ Tổ chức cho nhân viên y tế thôn và cộng tác viên đi thăm hộ gia đình để cấp phát tài liệu truyền thông, hướng dẫn, tư vấn người dân thực hành giảm muối, tập trung vào các nội dung: tác hại sức khỏe của ăn nhiều muối và khuyến cáo giảm ăn muối, cách nhận biết thức ăn có nhiều muối, cách giảm muối trong nấu ăn/chế biến thức ăn, giảm mắm, muối và gia vị mặn trên bàn ăn. Thăm hộ gia đình kết hợp với đo huyết áp và tư vấn cho người nghi ngờ tăng huyết áp đến trạm y tế xã/phường để được chẩn đoán và quản lý điều trị.

+ Nhân viên Trạm Y tế xã, phường phối hợp với nhân viên y tế thôn và cộng tác viên tổ chức các hình thức sinh hoạt ở cộng đồng, nói chuyện, cung cấp các thông điệp giảm muối lồng ghép trong họp thôn, xóm, họp hội người cao tuổi, họp của chính quyền và các cuộc họp cộng đồng khác.

+ Tổ chức và nhân rộng mô hình các câu lạc bộ, sinh hoạt của Hội Phụ nữ để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nấu ăn giảm muối tại hộ gia đình.

- Can thiệp giảm ăn muối tại các cơ sở dịch vụ ăn uống (nhà hàng, quán ăn và bếp ăn tập thể...):

+ Phối hợp với chủ cơ sở, nhà hàng để áp dụng các biện pháp giảm muối trong thực đơn.

+ Cung cấp tài liệu, hướng dẫn, tập huấn cho đầu bếp, người nấu ăn và nhân viên nhà hàng, quán ăn về các kỹ thuật, biện pháp giảm muối trong thực đơn.

+ Áp dụng các biện pháp giảm muối trong nhà hàng, quán ăn bao gồm: lựa chọn thực phẩm ít muối; giảm muối trong chế biến thức ăn và trong khi nấu ăn; bỏ bớt chủng loại và giảm bớt lượng gia vị, mắm, muối ở trên bàn ăn của khách.

+ Cung cấp các thông điệp cảnh báo về tác hại sức khỏe của ăn nhiều muối và khuyến nghị các biện pháp giảm ăn muối đối với khách hàng: treo áp phích trong khuôn viên nhà hàng, đặt các thông điệp và hướng dẫn trong bếp ăn, đặt các thông điệp cảnh báo và lời khuyên trên bàn ăn của khách, đánh dấu, chỉ báo những món ăn nhiều muối trong thực đơn gọi món của khách hàng.

- Can thiệp giảm muối trong cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

+ Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện các biện pháp giảm muối trong thực phẩm bao gói sẵn, trước mắt lựa chọn một số loại sản phẩm thực phẩm phổ biến có nhiều muối.

+ Bổ sung các thông tin ghi nhãn thực phẩm bao gồm: công bố hàm lượng muối bổ sung vào thực phẩm, cảnh báo thực phẩm nhiều muối, cảnh báo tác hại sức khỏe do ăn nhiều muối và khuyến nghị về lượng muối tối đa ăn trong một ngày.

+ Thực hiện giảm lượng muối bổ sung vào thực phẩm đối với một số loại thực phẩm bao gói sẵn.

2.4 Giải pháp về nguồn lực

- Phát triển nguồn nhân lực:

+ củng cố, nâng cao năng lực người làm công tác dinh dưỡng và nhân viên y tế cơ sở, đặc biệt là nhân viên y tế khám, áp và công tác viên dinh dưỡng về truyền thông, tư vấn giảm muối trong khẩu phần ăn của người dân ở cộng đồng.

+ Nâng cao năng lực cán bộ dinh dưỡng tiết chế và thầy thuốc lâm sàng trong các cơ sở khám, chữa bệnh để xây dựng thực đơn, hướng dẫn chế độ dinh dưỡng và ăn giảm muối cho quản lý, điều trị bệnh nhân tăng huyết áp, tim mạch và các bệnh liên quan khác.

- Bảo đảm nguồn lực tài chính

+ Bảo đảm tài chính cho các hoạt động can thiệp giảm muối từ các nguồn: ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế, xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác, trong đó ngân sách nhà nước ưu tiên cho hoạt động truyền thông, giám sát và hoạt động can thiệp giảm muối ở cộng đồng.

+ Huy động sự tham gia, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để hỗ trợ nguồn lực cho áp dụng các giải pháp công nghệ, xây dựng các mô hình giảm muối ở cộng đồng, tạo điều kiện cho người dân thực hiện cách hành vi có lợi cho sức khỏe.

2.5 Giải pháp về nghiên cứu khoa học, theo dõi và giám sát

- Nâng cao năng lực, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực can thiệp giảm tiêu thụ muối

+ Nghiên cứu về thói quen tiêu thụ thực phẩm nhiều muối của người dân và các yếu tố liên quan để đề xuất các giải pháp can thiệp phù hợp.

+ Triển khai các mô hình thí điểm về can thiệp giảm tiêu thụ muối tại hộ gia đình, trường học, cơ quan, xí nghiệp, nhà hàng, doanh nghiệp... tổ chức đánh giá, hoàn thiện và nhân rộng mô hình có hiệu quả.

- Xây dựng hệ thống giám sát tiêu thụ muối quần thể lồng ghép trong hệ thống giám sát dinh dưỡng và yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm

+ Triển khai thực hiện bộ chỉ số quốc gia và quy trình, công cụ giám sát thống nhất áp dụng trên thị xã để giám sát tiêu thụ muối ở cộng đồng và của các cơ sở sản xuất, cung cấp thực phẩm, giám sát xu hướng bệnh tật và các yếu tố liên quan đến ăn nhiều muối, giám sát kết quả các can thiệp giảm muối. Xây dựng phương pháp đánh giá chuẩn để đo và theo dõi hàm lượng muối trong một số thực phẩm chế biến sẵn.

+ Tổ chức đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu của kế hoạch.

4. Giải pháp truyền thông phòng, chống các bệnh truyền nhiễm:

- Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng internet, truyền thông cơ sở, trong các buổi sinh hoạt nhà trường, cộng đồng dân cư, lồng ghép hoạt động của các tổ chức nhằm huy động toàn thể người dân, hộ gia đình tham gia các hoạt động phòng chống dịch bệnh nâng cao sức khỏe cộng đồng. Tập trung vào các bệnh truyền nhiễm thường xuyên ghi nhận tại địa phương như COVID-19, sốt xuất huyết, tay chân miệng, ... và một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác.

- Cán bộ y tế cơ sở phối hợp với các trường học, hội, đoàn thể, chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh sâu rộng trong cộng đồng, trong các trường học, nhà trẻ, mẫu giáo, các cơ quan, xí nghiệp để mọi người hiểu và tự giác thực hiện.

- Kết hợp hoạt động truyền thông trong tổ chức các chiến dịch diệt lăng quăng bọ gậy xử lý ổ dịch, xử lý chủ động; truyền thông hưởng ứng ngày ASEAN phòng chống sốt xuất huyết, huy động người dân phối hợp với cán bộ y tế và chính quyền địa phương trong việc triển khai các biện pháp phòng chống dịch sốt xuất huyết. Truyền thông tăng cường tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, tiêm chủng thường xuyên tại các địa phương.

- Truyền thông tiêm chủng vắc xin phòng các bệnh truyền nhiễm trong chương trình tiêm chủng mở rộng và các bệnh khác đã có vắc xin dự phòng.

- Sản xuất, nhân bản các thông điệp truyền thông, khuyến cáo phòng chống dịch tại các cửa khẩu, cơ sở điều trị và cộng đồng. Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm. Phối hợp

với các địa phương triển khai các hoạt động truyền thông đến các khu vực có nguy cơ, đối tượng có nguy cơ.

3. Thời gian thực hiện: Từ nay đến năm 2030.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện kế hoạch từ nay đến năm 2030 dự kiến từ các nguồn:

+ Kinh phí sự nghiệp y tế hàng năm do Sở Y tế phân bổ cho Trung tâm Y tế Huyện từ nay đến 2030.

+ Kinh phí nguồn ngân sách (*Căn cứ mục đích, yêu cầu của các hoạt động, ngành y tế xác định nhu cầu kinh phí từng năm và từ nay đến năm 2030, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ kinh phí bổ sung (ngoài nguồn kinh phí được Sở Y tế cấp) để đảm bảo hoàn thành tốt các nội dung Kế hoạch đề ra*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này đạt mục tiêu, kết quả đề ra.

- Là đầu mối tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch truyền thông, can thiệp giảm muối trong khẩu phần ăn tại địa phương.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực về can thiệp giảm tiêu thụ muối cho mạng lưới y tế cơ sở.

- Triển khai các hoạt động kiểm tra giám sát, báo cáo tiến độ và kết quả việc thực hiện Kế hoạch theo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

- Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, quy định trong truyền thông, vận động xã hội thực hiện can thiệp giảm muối.

- Tuyên truyền cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các cơ sở dịch vụ ăn uống để thực hiện can thiệp giảm muối trong khẩu phần ăn của người dân.

- Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung của kế hoạch này cho Ủy ban nhân dân thị xã và Sở Y tế theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Thông tin:

Phối hợp với ngành y tế truyền thông vận động rộng rãi về chủ đề giảm ăn muối để phòng chống tăng huyết áp, đột quy, các bệnh tim mạch, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm khác.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Trung tâm Y tế và các ngành liên quan để triển khai các chính sách, quy định hướng dẫn về tổ chức bữa ăn học đường giảm muối, cung cấp thực

phẩm giảm muối có lợi cho sức khỏe trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục.

- Chỉ đạo triển khai hiệu quả hoạt động truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi về giảm ăn muối, dinh dưỡng hợp lý và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục.

- Chỉ đạo việc quản lý hoạt động của căng - tin, dịch vụ trong trường học nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm có nhiều muối không có lợi cho sức khỏe.

- Phối hợp với ngành Y tế tổ chức tuyên truyền cho giáo viên và học sinh các biện pháp phát hiện sớm bệnh truyền nhiễm và các biện pháp dự phòng; công tác thông tin và xử lý khi có trường hợp mắc bệnh trong trường học; triển khai hiệu quả các chiến dịch tiêm chủng vắc xin tại trường học, đặc biệt là các chiến dịch tiêm chủng vắc xin COVID-19 cho trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục phù hợp cho trẻ em, học sinh; thực hiện các quy định về kiểm soát, quản lý việc quảng cáo, kinh doanh, cung cấp các thực phẩm, đồ uống không có lợi cho sức khỏe trong các cơ sở giáo dục.

- Tổ chức lồng ghép hoạt động sàng lọc phát hiện sớm, tư vấn, dự phòng bệnh không lây nhiễm phù hợp với lứa tuổi trong quản lý, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, học sinh tại cơ sở giáo dục.

- Phối hợp với ngành Y tế và các ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm.

4. Phòng Kinh tế

Tăng cường quản lý việc kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn có nhiều muối thuộc lĩnh vực quản lý nhằm giảm thiểu yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe và khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh sản phẩm thực phẩm giảm muối, có lợi cho sức khỏe.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với ngành Y tế và các phòng, ban, ngành liên quan truyền thông, hướng dẫn cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức và người lao động về giảm muối trong khẩu phần ăn; tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho người lao động.

6. Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã

Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế để tuyên truyền, phổ biến kiến thức về giảm muối trong khẩu phần ăn cho các hội viên, các bà mẹ; vận động các cá nhân, tổ chức và cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động giảm tiêu thụ muối tại cộng đồng, đặc biệt là thực hành giảm muối trong chế biến, nấu ăn tại hộ gia đình.

7. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tại địa phương tích cực phối hợp với ngành y tế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, đạt mục tiêu, kết quả đề ra.

- Cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này tại địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch này trên địa bàn quản lý. Báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện (*trước ngày 10 tháng 01 của năm kế tiếp*) về Trung tâm Y tế để tổng hợp báo cáo Sở Y tế, UBND thị xã theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông vận động thực hiện giảm muối, đường trong khẩu phần ăn để phòng, chống tăng huyết áp, đột quỵ, các bệnh lây nhiễm và các bệnh không lây nhiễm khác từ nay đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn. Rất mong các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp, triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Bình Định;
- UBND thị xã Hoài Nhơn;
- Phòng Y tế thị xã;
- Các Phòng: VH-TT, Giáo dục và Đào tạo, Kinh tế, Lao Động TB và XH, Hội phụ nữ thị xã;
- UBND xã, phường;
- TYT xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử TTYT;
- Lưu: VT, KSBT.

GIÁM ĐỐC

Trần Hữu Vinh